

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **286/2022/HS-ST**

Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thị Kim Thuận; Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Kim N**; tên gọi khác: Hạnh; Sinh năm 1955 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường N, phường Y, Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số XX đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Phi H và có 03 con, con lớn sinh năm 1981 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Như T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường Y, Quận ZZ, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ Công an.

4. Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ Công an.

6. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Liên gia A, tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Vũ Thị Đào, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Liên gia A, tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Kim N là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài N nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Vào ngày 23/5/2022, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, gắn sim số 0782.788.XXX của N gọi vào số điện thoại 0967.236.XXX cho một người nam giới tên An (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 9.000.000 đồng thì An đồng ý bán. Sau đó, N nhờ một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) chuyển tiền mua ma túy cho An thông qua ứng dụng M (dịch vụ di động trực tuyến). Sau khi nhận được tiền, để tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, An gói ma túy ngụy trang dưới dạng hàng hóa thông thường và ghi tên người nhận là Phương cùng số điện thoại 0782.788.XXX của N, rồi gửi nhà xe Thái S chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B cho N.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 24/5/2022, nhân viên nhà xe Thái S là chị Huỳnh Thị Như T gọi điện cho N đến lấy gói hàng. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47B1-608.XX đi đến nhà xe Thái S nhận gói hàng và về nhà tại địa chỉ Số XX đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày có một người nam giới tên Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện hỏi mua ma túy đá của N với số tiền 12.000.000 đồng thì N đồng ý bán, rồi hẹn giao ma túy tại khu vực chợ Tân P thuộc tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi thỏa thuận xong, N bỏ 02 gói ma

túi vào 01 vỏ bao thuốc lá cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47B1-608.XX đi đến điểm hẹn. Khi N đi đến khu vực KmX, Quốc lộ XX thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chưa kịp gặp “Hiếu” để bán ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy – Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Phạm Thị Kim N: 01 gói thuốc lá nhãn hiệu YETT màu xanh, bên trong gói thuốc có 02 gói nylon trong suốt chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,6547 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 14,4873 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, số khung: JF3318DY336XXX, số máy: JF33E0410XXX, biển số 47B1-608.XX, trị giá: 11.500.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 286/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Kim N, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Đăng K nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, số khung: JF3318DY336XXX, số máy: JF33E0410XXX, biển số 47B1-608.XX.

Tịch thu tiêu hủy: 14,4873 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số: 490/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar B221, số imei 352221028393XXX, gắn 01 sim Mobifone của bị cáo Phạm Thị Kim N và số tiền 5.750.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại khu vực KmX, Quốc lộ XX thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện Phạm Thị Kim N có hành vi cất giấu 14,6547 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Bị cáo Phạm Thị Kim N khai nhận đem ma túy đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

.....

i) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

.....

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Thị Kim N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với nguồn ma túy, bị cáo Phạm Thị Kim N khai nhận mua của người nam giới tên “An” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0967236916 và đối tượng nam giới tên “Hiếu” (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ mua ma túy của bị cáo Phạm Thị Kim N. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này và đã có Công văn gửi Công ty cổ phần dịch vụ đi động trực tuyến M để xác minh thông tin liên quan đến tài khoản M đăng ký với số điện thoại 0967.236.XXX nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản phúc đáp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thanh S và chị Huỳnh Thị Như T là nhân viên Nhà xe Thái S. Quá trình điều tra xác định anh S và chị T không biết gói nguy trang dưới dạng hàng hóa gửi cho bị cáo Phạm Thị Kim N bên trong có chứa ma túy.

Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh S và chị T là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ số Số XX đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo N cất giấu ma túy vào ngày 24/5/2022. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên do Trung tâm Quy hoạch và tư vấn xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cho ông Đỗ Văn H và bà Vũ Thị Đ thuê, sau đó ông H, bà Đ cho bị cáo Phạm Thị Kim N thuê lại. Ông H, bà Đ không biết ngày 24/5/2022 bị cáo sử dụng căn nhà trên để cất giấu ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông H, bà Đ và căn nhà trên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 14,4873 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số: 490/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar B221, số imei 352221028393XXX, gắn 01 sim Mobifone của bị cáo Phạm Thị Kim N, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, số khung: JF3318DY336XXX, số máy: JF33E0410XXX, biển số 47B1-608.XX. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Phạm Thị Kim N và ông Nguyễn Phi H (hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ – Bộ Công an). Ngày 24/5/2022, bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy thì ông H không biết. Tại kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47B1-608.XX, trị giá: 11.500.000 đồng. Ông Nguyễn Phi H ủy quyền lại cho con là ông Nguyễn Đăng K nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột số tiền 5.750.000 đồng tương đương với $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe của bị cáo Phạm Thị Kim N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Phi H, và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Đăng K nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với số tiền 5.750.000 đồng do ông Nguyễn Đăng K nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tương đương với $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47B1-608.49 của bị cáo Phạm Thị Kim N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.750.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kim N **11 (Mười một) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Đăng K nhận quản lý, sử dụng: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, số khung: JF3318DY336XXX, số máy: JF33E0410XXX, biển số 47B1-608.XX.

Tịch thu tiêu hủy: 14,4873 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số: 490/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar B221, số imei 352221028393XXX, gắn 01 sim Mobifone của bị cáo Phạm Thị Kim N.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Kim N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My